

Bản án số: 49/2018/DSPT

Ngày: 23/03/2018

V/v: “Tranh chấp đòi lại tài sản ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung .

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn .

Ông Nguyễn Thành Mới.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa :
Bà Lữ Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên .

Ngày 23 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLPT - DS, ngày 08/01/2018 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2017/DS-ST ngày 23 tháng 05 năm 2017 của Tòa án nhân dân V, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2018/QĐPT-DS, ngày 09 tháng 03 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Th, sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Số M/ B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: Số D, khóm M, phường N, thành phố V.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Phú H1, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Chí H là bị đơn .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/7/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn Th trình bày:

Anh Nguyễn Chí H có rủ ông Th đầu tư vào Công ty Việt Nhật với lãi suất cao nên ông Th đồng ý đưa tiền cho ông H vào các ngày:

Lần 1: Ngày 19/7/2015 đưa số tiền 110.000.000đ đầu tư vào Công ty Việt Nhật, có làm biên nhận.

Lần 2 : Ngày 10/8/2015 đưa số tiền 15.000.000đ đầu tư vào Công ty Cổ phần Vĩnh Hòa Phát, có làm biên nhận.

Lần 3: Ngày 09/9/2015 đưa cho số tiền 100.000.000đ đầu tư vào Công ty Cổ phần Vĩnh Hòa Phát, có làm biên nhận và anh H cam kết chậm nhất đến ngày 09/2/2016 sẽ hoàn trả số tiền này lại cho ông Th .

Ông Th phát hiện anh H không có nộp tiền ông Th đưa cho anh H vào Công ty Cổ phần Vĩnh Hòa Phát nên đòi lại tiền. Ngày 21/01/2016 ông H làm giấy cam kết hứa trả lại số tiền đối với biên nhận ngày 19/7/2015 và ngày 10/8/2015 nhưng không thực hiện. Ông Th có nhận 4.000.000đ của anh H trả không nằm trong các biên nhận. Nay ông Th yêu cầu anh H trả cho ông Th số tiền theo 03 biên nhận, tổng cộng 225.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng từ ngày viết biên nhận đến ngày xét xử.

** Bị đơn anh Nguyễn Chí H trình bày:*

Ngày 19/7/2015 anh H có nhận của ông Th số tiền 110.000.000đ đầu tư vào Công ty Việt Nhật để hưởng hoa hồng, anh H đã đăng ký tên ông Trần Văn Th, Trần Thị Kim H2, Trần Hưng Th1, Trần Hưng Th3, Nguyễn Thị H1 (bà H1 sau đó chuyển sang cho ông Th) với tổng số tiền đầu tư 112.000.000đ nhưng chỉ ghi biên nhận 110.000.000đ. Ông Th đã nhận hàng và tiền hoa hồng của Công ty Việt Nhật khoảng 35.000.000đ, hiện tại Công ty Việt Nhật đã phá sản.

Ngày 10/8/2015 ông H mượn của ông Th số tiền 15.000.000đ, đã trả bằng hình thức thanh toán qua ngân hàng 9.000.000đ, còn nợ 6.000.000 đồng.

Anh H có viết biên nhận ngày 09/9/2015 số tiền 100.000.000đ là ghi lại số tiền nợ của biên nhận ngày 19/7/2015 đầu tư ở Công ty Việt Nhật sau khi anh H đã trả cho ông Th được 12.000.000đ. Anh H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:38/2017/DS-ST ngày 23 tháng 05 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng Điều 471 và khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; và khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 11 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn Th, buộc anh Nguyễn Chí H phải trả số tiền vốn 225.000.000đ và tiền lãi 25.305.000đ, tổng cộng 250.305.000đ (hai trăm năm mươi triệu ba trăm lẻ năm ngàn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, về án phí sơ thẩm nhưng không bị kháng cáo, kháng nghị.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/7/2017 bị đơn Nguyễn Chí H kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 38/2017/DS-ST ngày 23 tháng 05 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Anh H chấp nhận trả cho ông Th phần còn lại của số tiền 15.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo anh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo chỉ đồng ý trả cho ông Th số tiền 15.000.000đ.

- Nguyên đơn ông Th thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là đồng ý trừ số tiền nhận huê hồng và tiền lãi đã thanh toán qua ngân hàng vào tiền vốn, chỉ yêu cầu anh H trả số tiền 194.634.000đ.

Quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau :

-Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là phù hợp pháp luật.

-Về nội dung: Ông Th có đưa cho anh H ba lần tiền bằng 225.000.000đ để đầu tư vào Công ty Vĩnh Hòa Phát và Công ty Việt Nhật. Ngày 21/01/2016 anh H có viết cam kết hoàn trả vốn lại cho ông Th phần đầu tư Việt Nhật, đối với phần tiền nợ theo biên nhận ngày 09/9/2015 thì anh H không có chứng cứ chứng minh là ghi lại số tiền của biên nhận nợ ngày 19/7/2015. Ông Th đồng ý khấu trừ số tiền 26.366.000đ đã nhận từ tài khoản Vietcombank và 4.000.000đ do anh H trả. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của anh H, sửa án sơ thẩm buộc anh H có nghĩa vụ trả cho ông Th tổng số tiền 194.634.000đ. Anh H không phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 04/07/2017 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nhận đơn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Chí H còn trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ. Do vậy vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm qui định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh H kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, chỉ đồng ý trả cho ông Th số tiền 15.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Th có đưa cho anh H nhiều lần tiền để đầu tư vào Công ty Việt Nhật và Công ty Cổ phần Vĩnh Hòa Phát, cụ thể ngày 19/7/2015 đưa 110.000.000đ; ngày 10/8/2015 đưa 15.000.000đ; ngày 09/9/2015 đưa 100.000.000đ, tổng cộng ông Th đã đưa cho anh H 225.000.000đ, các lần đưa tiền có làm biên nhận, trong đó biên nhận ngày 19/7/2015 có nội dung: Anh H có nhận 110.000.000đ đầu tư vào công ty Việt Nhật; biên nhận ngày 10/8/2015 có nội dung: Anh H mượn của ông Th 15.000.000đ ; biên nhận ngày 09/9/2015 có nội dung: Anh H mượn của ông Trần Văn Th số tiền là 100.000.000đ cam kết đến ngày 09/02/2016 trả đủ.

[3] Đến ngày 21/01/2016 anh H viết tiếp giấy cam kết nội dung: Anh H cam kết trả cho ông Th 16.000.000đ trước tết nguyên đán, phần đầu tư Việt Nhật

cam kết hết tháng giêng âm lịch sẽ hoàn trả đủ vốn. Như vậy, ông Th có đưa tiền cho anh H để đầu tư vào Công ty Việt Nhật và Công ty Cổ phần Vĩnh Hòa Phát là sự thật, thể hiện qua bản sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank ông Th có nhận khoản tiền hoa hồng khách hàng thân thiết và trả lãi tiền gửi bằng 26.366.584đ. Anh H cho rằng chỉ là người trung gian giúp ông Th gửi tiền đầu tư vào Công ty Việt Nhật và Công ty Cổ phần Vĩnh Hòa Phát không nhận khoản lợi ích nào từ ông Th. Tuy nhiên, ngày 21/01/2016 anh H làm giấy cam kết hứa trả lại số tiền đối với biên nhận ngày 19/7/2015 là 110.000.000đ; biên nhận ngày 10/8/2015 là 15.000.000đ và tại biên nhận ngày 09/9/2015 anh H cam kết đến ngày 09/02/2016 trả cho ông Th 100.000.000đ, tổng cộng là 225.000.000đ.

[4] Từ việc anh H cam kết trả lại cho ông Th số tiền ông Th đưa cho anh H đầu tư vào Công ty Việt Nhật và Công ty Cổ phần Vĩnh Hòa Phát nhưng không thực hiện. Do vậy ông Th khởi kiện đòi anh H trả số tiền 225.000.000đ, tại phiên tòa ông Th tự nguyện trừ số tiền 225.000.000đ vào số tiền đã nhận lãi và hoa hồng là 26.366.000đ cộng với 4.000.000đ anh H trả cho ông Th, tổng cộng là 30.366.000đ, xét sự tự nguyện này không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, số tiền còn lại anh H phải trả cho ông Th là 194.634.000đ. Đối với lời trình bày của anh H biên nhận ngày 09/9/2015 ghi lại số tiền của biên nhận nợ ngày 19/7/2015 sau khi anh H trả cho ông Th 12.000.000đ, ông Th không thừa nhận biên nhận ngày 09/9/2015 là ghi lại số tiền của biên nhận nợ ngày 19/7/2015, anh H không có chứng cứ khác để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Từ những căn cứ nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của anh H nên Hội đồng xét xử thống nhất sửa án sơ thẩm, buộc anh H có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền 194.634.000đ.

[5] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên anh H không phải chịu án phí phúc thẩm và án phí sơ thẩm được xác định lại: Anh H phải nộp $194.634.000đ \times 5\% = 9.731.700đ$ theo qui định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Th không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không phải xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Chí H; Sửa bản án sơ thẩm số 38/2017/DS-ST ngày 23 tháng 05 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V , tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 29, Điều 48 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Trần Văn Th. Buộc anh Nguyễn Chí H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Th số tiền 194.634.000đ (một trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Chí H không phải chịu án phí phúc thẩm nhưng phải chịu án phí sơ thẩm là 9.731.700đ (chín triệu bảy trăm ba mươi một ngàn, bảy trăm đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002793 ngày 20/7/2017 là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Chí H phải nộp tiếp số tiền 9.431.700đ (chín triệu bốn trăm ba mươi một ngàn bảy trăm đồng).

- Ông Trần Văn Th không phải nộp án phí sơ thẩm; Hoàn trả lại cho ông Trần Văn Th số tiền tạm ứng án phí là 6.246.000đ (sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001870 ngày 05/8/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Tổ Nghiệp vụ: 01;
- TAND thành phố V: 01;
- Chi cục THADS tp V 01;
- Đ/s: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 08.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Dung

